TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DS-ST
Ngày 08 tháng 12 năm 2020
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Xoa**

2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Quỳnh Trang.**

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77A/2020/QĐST - DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Kiên L**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường Vĩnh T, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết H – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP Kiên L – Chi nhánh Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Giấy ủy quyền số 99/GU-CNĐN ngày 27/3/2020 của bà Lê Thị Kim L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên L – Chi nhánh Đà Nẵng)**.** Địa chỉ chi nhánh: 158 – 160 Nguyễn Văn L, phường Vĩnh T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.(Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Đặng Hữu B** – sinh năm: 1993. Địa chỉ: 132 Mai A, phường Thanh B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 17/3/2017, ông Đặng Hữu B có ký với Ngân hàng TMCP Kiên L (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENL..BANK. Căn cứ thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Loại hình phát hành: Thẻ tín dụng tín chấp. Lãi suất: 22%/năm, Phí phạt chậm trả chưa thanh toán: 3,5%/tháng, Phí vượt hạn mức chưa thanh toán: 0,075%/ngày, Phí thường niên: 250.000đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, kể từ ngày kích hoạt thẻ là ngày 13/4/2017, ông B đã thực hiện các giao dịch trong hạn mức 15.000.000đ. Đến ngày 06/12/2017 tổng số tiền ông B còn nợ lại là 15.000.000 đồng.

Qua nhiều lần Ngân hàng thông báo, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện đối với ông B. Tạm tính đến ngày 17/3/2020, ông B còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 15.000.000đồng; Lãi và phí: 24.261.824đồng; Tổng cộng: 39.261.824đồng, lãi phát sinh được tiếp tục tính cho đến khi ông B trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông B thanh toán, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông B thanh toán số tiền nợ gốc: 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi quá hạn tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày xét xử 08.12.2020 là 37.137.635đồng (Ba bảy triệu một trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm ba lăm đồng), tổng cộng: 52.137.635đồng (Năm hai triệu một trăm ba bảy ngàn sáu trăm ba lăm đồng), lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 09/8/2020 cho đến khi ông B trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Đặng Hữu B đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông B đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Biên bản xác minh tại Công an phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: bị đơn là ông Đặng Hữu B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 132 Mai A, phường Thanh B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Hiện nay ông B vẫn còn cư trú tại địa chỉ trên. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông B vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Đặng Hữu B.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 17/3/2017, ông Đặng Hữu B có ký với Ngân hàng TMCP Kiên L (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENL...BANK. Hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, lãi suất 22%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền còn nợ lại là 15.000.000đồng. Từ ngày 05/4/2018 đến nay ông B không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện về tính lãi, tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu tạm tính lãi và phí đến ngày 17/3/2020, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Hữu B phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 15.000.000đồng, tiền lãi và phí tính đến ngày 08/12/2020 là 37.137.635đồng, tổng cộng tiền gốc, lãi và phí là 52.137.635đồng, lãi được tiếp tục tính từ ngày 09/12/2020 đến khi ông B thanh toán hết số nợ vay. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng. Tại phiên tòa, bị đơn là ông B vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông B phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền nợ gốc là: 15.000.000đồng, lãi tính đến ngày 08/12/2020 là 37.137.635đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 52.137.635đồng. Lãi được tiếp tục tính từ ngày 09/12/2020 đến khi ông B thanh toán dứt điểm số nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENL...BANK ký ngày 17/3/2017, như Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Hữu B phải chịu theo qui định của pháp luật là: 52.137.635đồng x 5% = 2.606.881đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Kiên L.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các

tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên toà; Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L đối với ông Đặng Hữu B.

Xử:

1. Buộc ông Đặng Hữu B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền nợ gốc: 15.000.000đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, nợ lãi và phí: 37.137.635đồng *(Ba bảy triệu một trăm ba bảy ngàn sáu trăm ba lăm đồng)*, tổng cộng: 52.137.635đồng *(Năm hai triệu một trăm ba bảy ngàn sáu trăm ba lăm đồng)*.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 09/12/2020 đến khi ông B thanh toán hết số nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KIENL...BANK ký ngày 17/3/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Đặng Hữu B phải chịu là: 2.606.881đồng *(Hai triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn tám trăm tám mốt đồng)*. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền tạm ứng án phí 981.500đồng *(Chín trăm tám mốt ngàn năm trăm đồng)* theo biên lai thu số 9253 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *CCTHADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh